

Danh sách
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ THI CẤP CHỨNG NHẬN TIẾNG ANH (DẠNG THỨC TOEIC 450+)
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-TTNNTH, ngày tháng năm 2024 của Giám đốc
Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học)

Khóa thi ngày: 22/11/2024

STT	SBD	Họ và	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm	Ghi chú
01	221101	Đỗ Thị Kim Ngọc	30/10/2004	Đồng Nai	675	Cấp CN
02	221102	Nguyễn Hiếu Ngọc	05/08/2004	Long An	375	
03	221103	Trần Thị Phương Ngọc	19/01/2003	Tp. Hồ Chí Minh	635	Cấp CN
04	221104	Ngô Bảo Nguyên	26/01/2003	Bình Thuận	615	Cấp CN
05	221105	Lê Vũ Nguyên	22/03/2001	Đắk Lắk	545	Cấp CN
06	221106	Lê Thị Thảo Nguyên	08/06/2003	Long An	610	Cấp CN
07	221107	Nguyễn Thị Thanh Nhân	08/11/2003	Tp. Hồ Chí Minh	470	Cấp CN
08	221108	Huỳnh Thiện Nhân	29/09/2003	Tp. Hồ Chí Minh	565	Cấp CN
09	221109	Huỳnh Trọng Nhân	30/01/2003	Tp. Hồ Chí Minh	690	Cấp CN
10	221110	Nguyễn Thị Vân Nhi	31/10/2003	Bạc Liêu	365	
11	221111	Vũ Thị Ninh Nhi	20/07/2004	Lâm Đồng	520	Cấp CN
12	221112	Nguyễn Thị Yến Nhi	07/06/2003	Long An	430	
13	221113	Nguyễn Võ Xuân Nhi	19/05/2003	Quảng Trị	660	Cấp CN
14	221114	Đỗ Thị Huỳnh Nhi	26/10/2004	Tp. Hồ Chí Minh	380	
15	221115	Nguyễn Phan Ý Nhi	02/05/2002	Long An	620	Cấp CN
16	221116	Nguyễn Thị Kim Nhung	09/06/2004	Đồng Tháp	615	Cấp CN
17	221117	Nguyễn Ngọc Hồng Nhung	27/05/2003	Tây Ninh	380	
18	221118	Đinh Kiều Oanh	15/06/2003	Ninh Bình	620	Cấp CN
19	221119	Huỳnh Thị Kim Oanh	02/10/2003	Bình Định	475	Cấp CN
20	221120	Đỗ Thị Cẩm Oanh	05/04/2004	Bình Định	670	Cấp CN
21	221121	Nguyễn Văn Triệu Phú	26/05/2005	Tây Ninh	455	Cấp CN
22	221122	Đặng Anh Phúc	04/10/2003	Tây Ninh	315	
23	221123	Đặng Nhật Phúc	04/10/2003	Tây Ninh	380	
24	221124	Đinh Trọng Phúc	02/10/2003	Tp. Hồ Chí Minh	640	Cấp CN
25	221125	Nguyễn Minh Phương	20/12/2005	Long An	250	
26	221126	Nguyễn Huy Phương	20/03/2001	Quảng Ninh	465	Cấp CN
27	221127	Bùi Thị Trúc Phương	23/02/2004	Bà Rịa-Vũng Tàu	635	Cấp CN
28	221128	Đặng Duy Phương	29/04/2003	Tây Ninh	470	Cấp CN
29	221129	Nguyễn Thị Phụng	16/12/2003	Đắk Lắk	490	Cấp CN
30	221130	Nguyễn Văn Quang	09/05/2003	Tp. Hồ Chí Minh	490	Cấp CN
31	221131	Lê Phạm Kim Quyên	24/05/2004	Long An	500	Cấp CN

STT	SBD	Họ và	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm	Ghi chú
32	221132	Võ Minh Tân	19/05/2003	Tp. Hồ Chí Minh	540	Cấp CN
33	221133	Đỗ Trần Nhật Tân	06/04/2003	Tp. Hồ Chí Minh	500	Cấp CN
34	221134	Lưu Văn Thái	14/02/2003	Long An	615	Cấp CN
35	221135	Phan Văn Thái	01/03/2003	Tp. Hồ Chí Minh	570	Cấp CN
36	221136	Đỗ Phương Hồng Thắm	20/04/2003	Tiền Giang	590	Cấp CN
37	221137	Bùi Văn Thắng	27/01/2003	Tp. Hồ Chí Minh	515	Cấp CN
38	221138	Lê Hữu Thắng	28/01/2004	Tiền Giang	655	Cấp CN
39	221139	Vũ Thị Phương Thảo	19/10/2003	Vĩnh Phúc	530	Cấp CN
40	221140	Nguyễn Vũ Minh Thảo	27/05/2003	Lâm Đồng	400	
41	221141	Lê Thị Thanh Thảo	12/05/2002	Tp. Hồ Chí Minh	635	Cấp CN
42	221142	Nguyễn Ngọc Thi	10/10/2003	Đắk Lắk	610	Cấp CN
43	221143	Nguyễn Lê Hoàng Thiên	25/03/2003	Tp. Hồ Chí Minh	325	
44	221144	Phạm Ngọc Thiện	01/01/2003	Khánh Hòa	380	
45	221145	Nguyễn Xuân Thiện	08/06/2003	Đồng Nai	355	
46	221146	Mai Quốc Thọ	26/10/2003	Tp. Hồ Chí Minh	605	Cấp CN
47	221147	Phạm Duy Thông	14/08/2003	Tiền Giang	665	Cấp CN
48	221148	Huỳnh Thị Anh Thư	29/11/2003	Long An	140	
49	221149	Trần Minh Thư	11/11/2003	Tây Ninh	470	Cấp CN
50	221150	Lê Trần Diễm Thúy	02/06/2003	Tiền Giang	485	Cấp CN
51	221151	Trần Ca Thy	17/08/2003	Đồng Nai	555	Cấp CN
52	221152	Ngô Thị Anh Thy	19/11/2003	Tiền Giang	715	Cấp CN
53	221153	Mai Ngọc Thủy Tiên	06/04/2003	Long An	580	Cấp CN
54	221154	Nguyễn Trần Thủy Tiên	27/04/2004	Tiền Giang	500	Cấp CN
55	221155	Trần Tấn Tiến	18/02/2003	Long An	405	
56	221156	Trần Minh Tiến	25/01/2003	Đồng Tháp	535	Cấp CN
57	221157	Nguyễn Trần Đức Toàn	01/05/2004	Quảng Nam	510	Cấp CN
58	221158	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	11/10/2003	Long An	675	Cấp CN
59	221159	Văn Ngọc Trâm	25/04/2003	Đồng Tháp	670	Cấp CN
60	221160	Nguyễn Lê Bảo Trân	12/11/2003	Tp. Hồ Chí Minh	715	Cấp CN
61	221161	Huỳnh Thị Quyền Trân	25/03/2003	Long An	690	Cấp CN
62	221162	Hạp Thị Quỳnh Trang	11/04/2003	Tp. Hồ Chí Minh	585	Cấp CN
63	221163	Đỗ Hiền Huyền Trang	04/05/2003	Tp. Hồ Chí Minh	455	Cấp CN
64	221164	Nguyễn Hữu Trí	10/09/2003	Long An	500	Cấp CN
65	221165	Hồ Phát Triển	11/03/2003	Tây Ninh	455	Cấp CN
66	221166	Đặng Ngọc Trinh	12/02/2003	Long An	470	Cấp CN

STT	SBD	Họ và	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm	Ghi chú
67	221167	Huỳnh Thị Kim Trinh	04/04/2003	Quảng Ngãi	400	
68	221168	Phạm Huỳnh Trung	01/03/2003	Quảng Ngãi	545	Cấp CN
69	221169	Nguyễn Thanh Trung	16/10/2003	Tp. Hồ Chí Minh	305	
70	221170	Vũ Nhật Trường	11/10/2003	Đắk Lắk	530	Cấp CN
71	221171	Nguyễn Quang Trường	15/03/2004	Hà Tĩnh	455	Cấp CN
72	221172	Hoàng Xuân Trường	07/08/2003	Đồng Nai	445	
73	221173	Lê Lý Lam Trường	03/08/2003	Bến Tre	495	Cấp CN
74	221174	Phan Duy Tuyến	29/03/2003	Tiền Giang	605	Cấp CN
75	221175	Phạm Hồng Vân	26/12/2003	Tp. Hồ Chí Minh	430	
76	221176	Nguyễn Văn Vang	20/11/2003	Quảng Ngãi	360	
77	221177	Huỳnh Ngọc Tường Vy	13/12/2003	Long An	540	Cấp CN
78	221178	Nguyễn Thảo Vy	04/04/2003	Tp. Hồ Chí Minh	610	Cấp CN
79	221179	Trương Tuyết Vy	31/05/2003	Tp. Hồ Chí Minh	575	Cấp CN
80	221180	Đào Nguyễn Tường Vy	20/04/2003	Tp. Hồ Chí Minh	605	Cấp CN
81	221181	Đặng Thị Như Ý	28/01/2003	Long An	435	
82	221182	Đoàn Thị Kim Yến	24/10/2000	Long An	340	

Tổng cộng: 82 thí sinh